# **TIẾT 13**

# **BÀI 7: TRÌNH BÀY DỮ LIỆU BẰNG BIỂU ĐỒ**

**I**. **MỤC TIÊU**

**1**. **Kiến thức:**

- Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng tạo biểu đồ.

- Biết được tác dụng của biểu đồ và những loại biểu đồ phổ biến

- Biết các thao tác tạo biểu đồ của phần mềm bảng tính.

**2**. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Có ý thức tự nghiên cứu SGK và thực hành trên máy tính cá nhân. Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Giao tiếp và hợp tác: có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được các thao tác tạo biểu đồ của phần mềm bảng tính.

**2.2. Năng lực Tin học**

- Sử dụng, quản lý tốt máy tính của phòng Tin học. (NLa)

- Thông qua việc thực hành với bảng tính, HS học cách sử dụng phần mềm bảng tính để giải quyết vấn đề thực tế. (NLc)

**3. Phẩm chất:**

- Rèn luyện đức tính chăm chỉ, sáng tạo không ngừng nâng cao hiệu suất lao động.

- Có trách nhiệm trong việc kiểm tra tính chính xác của biểu đồ.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

**-** Sách giáo khoa Tin học 8.

- Máy tính, máy chiếu, phòng Tin học.

- Phiếu học tập.

- Một số tệp bảng tính sử dụng trong bài.

**2. Đối với học sinh:** Sách giáo khoa Tin học 8, vở ghi.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động Khởi động (5 phút)**

**a.** **Mục tiêu**: HS nhận thấy ưu điểm việc trình bày dữ liệu bằng biểu đồ so với trình bày dữ liệu bằng bảng.

**b. Nội dung**: Phần Khởi động trang 32 SGK

**c.** **Sản phẩm**: Nhận xét của học sinh.

**d.** **Tổ chức thực hiện**:

- GV chiếu hai hình 7.1 và 7.2 và nêu yêu cầu: Hai hình trên mô tả cách trình bày kết quả khảo sát những nội dung tin học mà các bạn học sinh lớp 8A muốn tìm hiểu thêm. Em hãy nhận xét về 2 cách trình bày này.

Graphical user interface

Description automatically generated with low confidence

- GV dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới (30 phút)**

**Hoạt động 1: Trực quan hóa dữ liệu bằng biểu đồ (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS biết được tác dụng của biểu đồ và những loại biểu đồ phổ biến

**b. Nội dung**: Biểu đồ và những loại biểu đồ phổ biến

**c.** **Sản phẩm:** Phiếu học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **\*Nhiệm vụ 1:**  **Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm trả lời các câu hỏi sau vào phiếu học tập:  + Trong 2 cách trình bày dữ liệu ở hình 7.1 và hình 7. 2, cách nào hiệu quả hơn để so sánh trực quan số học sinh quan tâm các nội dung tin học?  + Nếu cần so sánh tỷ lệ phần trăm số học sinh của mỗi nội dung tin học trên tổng số học sinh được khảo sát, em sẽ dùng cách nào để thể hiện dữ liệu?  **Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  - ‌HS‌ suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌SGK‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  -‌ ‌GV‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ nhóm.  **‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  - HS cử đại diện nhóm báo cáo kết quả. ‌ ‌  - ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌**Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**  **-** GV‌ nhận xét, kết luận, chính xác hóa kiến thức. Giới thiệu: *Biểu đồ được sử dụng để minh họa dữ liệu một cách trực quan, giúp em dễ so sánh hoặc dự đoán xu hướng tăng hay giảm của dữ liệu.*  **\*Nhiệm vụ 2:**  **Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm trả lời các câu hỏi sau vào phiếu học tập: Hãy nêu ý nghĩa của một số loại biểu đồ phổ biến.  **Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  - ‌HS‌ suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌SGK‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌  -‌ ‌GV‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ nhóm.  **‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  - HS cử đại diện nhóm báo cáo kết quả. ‌ ‌  - ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌**Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**  **-** GV‌ nhận xét, kết luận, chính xác hóa kiến thức. *.* | **1. Trực quan hóa dữ liệu bằng biểu đồ**  + Cách trình bày dữ liệu bằng biểu đồ hiệu quả hơn.  + Sử dụng biểu đồ hình tròn  + Biểu đồ cột thường được sử dụng để so sánh dữ liệu.  + Biểu đồ đoạn thẳng thường được sử dụng để quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu theo thời gian hay quá trình nào đó.  + Biểu đồ hình quạt tròn rất hữu ích trong trường hợp cần so sánh các phần với tổng thể. |

**Hoạt động 2: Thực hành: Tạo biểu đồ (20 phút)**

**a. Mục tiêu:** Thực hiện được các thao tác tạo biểu đồ của phần mềm bảng tính.

**b. Nội dung**: Các thao tác tạo biểu đồ

**c.** **Sản phẩm:** Tệp bảng tính của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **\*Nhiệm vụ 1:**  **Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  - GV yêu cầu HS thực hành trên máy tính để làm nhiệm vụ sau: Tạo biểu đồ cột so sánh trực quan số học sinh quan tâm các nội dung Tin học như hình 7.2    **Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  - ‌HS‌ đọc SGK và thực hành cá nhân trên máy tính để sắp xếp dữ liệu.  - GV quan sát và trợ giúp HS.  **‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  - GV sử dụng phần mềm quản lý phòng máy để chiếu sản phẩm của HS. Các HS khác nhận xét.  ‌ ‌**Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**  **-** GV‌ nhận xét, kết luận, chính xác hóa kiến thức.  - GV thực hành mẫu lại một lần nữa để HS quan sát.  **\*Nhiệm vụ 2:**  **Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  - GV yêu cầu HS thực hành trên máy tính để làm nhiệm vụ sau: Tạo biểu đồ hình quạt tròn như hình 7.4 để so sánh trực quan tỷ lệ phần trăm số học sinh của mỗi nội dung Tin học trên tổng số học sinh khảo sát  **Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  - ‌HS‌ đọc SGK và thực hành cá nhân trên máy tính để sắp xếp dữ liệu.  - GV quan sát và trợ giúp HS.  **‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  - GV sử dụng phần mềm quản lý phòng máy để chiếu sản phẩm của HS. Các HS khác nhận xét.  ‌ ‌**Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**  **-** GV‌ nhận xét, kết luận, chính xác hóa kiến thức.  - Gv lưu ý cho HS: Trong khung làm việc Format Data Label còn có nhiều tùy chọn khác về nhãn dữ liệu, em hãy chọn thêm các lệnh khác và quan sát sự thay đổi của biểu đồ. | **2. Thực hành: Tạo biểu đồ**  - HS nghiên cứu tiết sau thực hành |

**3. Hoạt động luyện tập (8 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập thao tác tạo biểu đồ

**b. Nội dung:** Bài thực hành ở phần Luyện tập trang 35 SGK.

**c. Sản phẩm:** Tệp bảng tính của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS đọc đề bài thực hành ở phần Luyện tập trang 35 SGK. Sau đó thực hiện các yêu cầu đó trên máy tính.

**4. Hoạt động Vận dụng (2 phút)**

**a. Mục tiêu:** Nhắc nhở HS hoàn thiện bài thực hành

**b. Nội dung:** Hướng dẫn về nhà.

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV chuyển tệp bảng tính ở phần Luyện tập vào email HS và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện. Sau đó thực hiện tiếp nội dung yêu cầu trong phần Vận dụng trang 35 SGK.